

Số: 04 /CT-UBND

Bình Lục, ngày 12 tháng 9 năm 2014

CHỈ THỊ
Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội
và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg và số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Hà Nam về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục yêu cầu các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020 như sau:

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020.

1. Yêu cầu

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đúng tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011-2013, ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015. Việc đánh giá cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, bảo đảm khách quan, trung thực, sát đúng thực tiễn.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của các phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của huyện, các quy hoạch phát triển, phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng lĩnh vực và từng địa phương.

Các mục tiêu, định hướng và giải pháp trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 phải bảo đảm tính khả thi và được lựa chọn, sắp xếp thứ tự các mục tiêu ưu tiên trong Kế hoạch 5 năm.

2. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020:

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015

a) Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, trong đó làm rõ các kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu và các định hướng phát triển đề ra, các khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của các ngành và các lĩnh vực: Tập trung đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá về kinh tế - xã hội như chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng nông thôn mới vv...

c) Đánh giá tổng quát về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, nêu rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (*nhất là nguyên nhân chủ quan trong hạn chế, yếu kém*), bài học kinh nghiệm cho giai đoạn tới.

2.2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

a) Mục tiêu tổng quát Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020

Duy trì tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; chú trọng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm. Phấn đấu đến năm 2020 huyện Bình Lục cơ bản trở thành huyện có nền sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; phát triển công nghiệp - TTCN và thương mại dịch vụ, chuyển một phần lao động nông nghiệp sang sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người đạt 1,5 lần so với năm 2015, 100% xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân.

b) Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu:

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 5 năm 2016 – 2020 tăng khoảng 10%/năm trở lên. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 1,5%/năm.

- Thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu theo ngành, lĩnh vực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung thu hút các doanh nghiệp vào các cụm công nghiệp – TTCN, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là khu vực tư nhân, kinh tế hợp tác; bảo đảm cạnh tranh bình đẳng.

- Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ; xã hội hóa các lĩnh vực y tế, GD - ĐT, văn hóa, thể thao và dạy nghề; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt các chính sách lao động, việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Thực hiện tốt chính sách tôn giáo; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

- Kết hợp phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

3. Kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm

Kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp.

4. Phân công và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

a) Phòng Tài chính – KH huyện:

- Hướng dẫn các ban, ngành, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trong tháng 9 năm 2014.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế và các cân đối lớn trong tháng 10 năm 2014.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành xây dựng các cân đối lớn về tài chính, ngân sách nhà nước, trong đó bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách

Duy trì tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; chú trọng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm. Phấn đấu đến năm 2020 huyện Bình Lục cơ bản trở thành huyện có nền sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; phát triển công nghiệp - TTCN và thương mại dịch vụ, chuyển một phần lao động nông nghiệp sang sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người đạt 1,5 lần so với năm 2015, 100% xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân.

b) Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu:

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 5 năm 2016 – 2020 tăng khoảng 10%/năm trở lên. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 1,5%/năm.

- Thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu theo ngành, lĩnh vực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung thu hút các doanh nghiệp vào các cụm công nghiệp – TTCN, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là khu vực tư nhân, kinh tế hợp tác; bảo đảm cạnh tranh bình đẳng.

- Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ; xã hội hóa các lĩnh vực y tế, GD - ĐT, văn hóa, thể thao và dạy nghề; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt các chính sách lao động, việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Thực hiện tốt chính sách tôn giáo; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

- Kết hợp phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

3. Kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm

Kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp.

4. Phân công và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

a) Phòng Tài chính – KH huyện:

- Hướng dẫn các ban, ngành, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trong tháng 9 năm 2014.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế và các cân đối lớn trong tháng 10 năm 2014.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành xây dựng các cân đối lớn về tài chính, ngân sách nhà nước, trong đó bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách

Nhà nước ở mức hợp lý, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trước ngày 01 tháng 11 năm 2014.

- Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, trình Ban Thường vụ Huyện uỷ trước 15 tháng 11 năm 2014 để gửi báo cáo về Sở Kế hoạch & Đầu tư và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện khóa XVIII tại kỳ họp cuối năm 2014.

b) Các phòng, ban, ngành của huyện:

- Hướng dẫn các đơn vị thuộc ngành và UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 theo ngành và lĩnh vực quản lý.

- Tổng hợp báo cáo số liệu về tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội các năm 2011, 2012, 2013, 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2014, 2015 của ngành; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của đơn vị mình; gửi báo cáo đến phòng Tài chính - KH huyện trước ngày 15 tháng 10 năm 2014 để tập hợp xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện.

c) Chi cục Thống kê huyện:

- Hướng dẫn các xã, thị trấn tổng hợp số liệu đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội các năm 2011; 2012; 2013; 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2014, 2015 của địa phương.

- Tổng hợp, báo cáo số liệu về tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội các năm 2011; 2012; 2013; 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2014, 2015 của huyện, gửi báo cáo đến phòng Tài chính - KH huyện trước ngày 15 tháng 10 năm 2014 để tập hợp xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Phối hợp với phòng Tài chính - KH và các cơ quan, ban, ngành, tham gia xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

d) UBND các xã, thị trấn:

- Xây dựng kế hoạch phát triển KT – XH, 5 năm 2016 – 2020 của địa phương mình, báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy, Thường trực HĐND và gửi dự thảo báo cáo kế hoạch phát triển KT – XH 5 năm về phòng Tài chính – KH huyện tổng hợp trước ngày 15/10/2014.

II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011-2015

Trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2011 - 2013, ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015, các phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 của đơn vị quản lý theo các nội dung sau:

1.1. Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công theo từng nguồn vốn so với kế hoạch được duyệt, bao gồm: tình hình phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm, khối lượng thực hiện, kết quả giải ngân, hoàn trả các khoản vốn ứng trước (nếu có), xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản...; số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư các thành phần kinh tế khác để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công;...

1.2. Kết quả đầu tư công đã đạt được, như: góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới...và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của các ngành, địa

phương; việc quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2011 - 2015 đã hoàn thành và bàn giao đi vào sử dụng.

1.3. Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; phân tích sâu sắc các nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

1.4. Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách đến hết kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

2. Lập kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020

Các phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức lập kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn NSNN (bao gồm: Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách tỉnh, huyện và kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương); Kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước; Kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ theo các quy định dưới đây:

2.1. Các căn cứ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn theo từng nguồn vốn

a) Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 (bao gồm kế hoạch các năm 2011, 2012, 2013 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2014 - 2015) theo từng nguồn vốn quy định tại mục 1 nêu trên.

b) Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2011 - 2020; quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của huyện, ngành, lĩnh vực và địa phương; mục tiêu ưu tiên đầu tư trong kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của huyện, ngành, lĩnh vực, địa phương;

c) Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo ngành, lĩnh vực, chương trình.

d) Về cân đối nguồn vốn đầu tư công: Dự kiến cân đối các nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

- Vốn đầu tư từ NSNN:

+ Vốn bổ sung có mục tiêu (chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn lồng ghép khác,...).

+ Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện.

- Đối với vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương (nếu có): Căn cứ vào tình hình và triển vọng phát triển kinh tế và nguồn thu để dự kiến cụ thể.

- Vốn Trái phiếu Chính phủ: Cân đối trên cơ sở nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014 - 2016 được tỉnh bổ sung (nếu có).

2.2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

a) Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Quy hoạch, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của huyện, của các ngành, lĩnh vực, địa phương và các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.

b) Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

c) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 do cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của các cấp, các ngành, địa phương.

đ) Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

e) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2015 và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020.

g) Đối với việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, trong bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 phân đấu thanh toán cơ bản các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014. Từ năm 2015 trở đi, các cấp, các ngành phải quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản.

h) Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020, dự kiến dự phòng khoảng 15% để xử lý các biến cố do trượt giá, đầu tư các dự án khẩn cấp, các vấn đề phát sinh theo quy định của Luật Đầu tư công trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn vào từng năm cụ thể.

2.3. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 chuyển tiếp và các dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020

a) Rà soát danh mục dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ vốn đầu tư công

- Các dự án thuộc đối tượng rà soát là các dự án đang được đầu tư trong kế hoạch đầu tư công đã được duyệt, được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư;

- Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (1) Danh mục dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn; (2) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015; (3) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020; (4) Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2020.

b) Rà soát danh mục các dự án khởi công mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực nhưng chưa được bố trí vốn

Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án khởi công mới theo từng nguồn vốn phân loại như sau:

- Dự án đã được cấp có thẩm quyền thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn giai đoạn 2016 - 2020 để thực hiện.

- Dự án chưa thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Đối với các dự án này, phải thực hiện việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh Hà Nam về trình tự thủ tục trong quản lý đầu tư, sử dụng vốn NSNN và TPCP

c) Danh mục các dự án khởi công mới (không bao gồm các dự án quy định tại tiết b nêu trên) dự kiến bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020: Các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn dự kiến danh mục và chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

2.4. Xác định số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

a) Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn rà soát, báo cáo tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo các lĩnh vực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

b) UBND các xã, thị trấn để phát sinh các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 (sau thời điểm Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành) bị xử lý vi phạm theo các quy định tại Luật Đầu tư công.

2.5. Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 cho các dự án đầu tư công

a) Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại điểm 2.1 và 2.2 của Mục 2 này, các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn lựa chọn danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

- Vốn đối ứng cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư. (nếu có)

- Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Dự án khởi công mới phải đáp ứng các quy định sau:

+ Sau khi đã xử lý thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014;

+ Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và các dự án thuộc đối tượng quy định tại tiết b điểm 2.3 trên đây

+ Bảo đảm bố trí đủ vốn giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

b) Đối với các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sử dụng vốn NSNN, bao gồm vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách địa phương; vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn đầu tư công khác nhưng không bố trí được kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020, cần rà soát phân loại và xử lý như sau:

- Nhóm 1: Đối với các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác.

Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát, phân tích và lập danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang đầu tư theo hình thức hợp tác công tư hoặc các hình thức đầu tư khác, bao gồm: các dự án có thể thu phí để hoàn vốn đầu tư; các dự án có thể thanh toán bằng quyền sử dụng đất; các dự án có thể bán hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Nhóm 2: Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác. Các phòng, ban tham mưu cho UBND huyện hướng dẫn UBND các xã, thị trấn kết thúc đầu tư, quyết toán công trình.

3. Về chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020

Giai đoạn 2016 - 2020 chỉ thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Từ nay đến hết năm 2015, các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo để hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng các dự án đầu tư dở dang; không mở thêm các dự án đầu tư mới. Các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình chuyển sang nhiệm vụ thường xuyên và bố trí trong ngân sách trong cân đối của địa phương để thực hiện.

4. Tiến độ, phân công tổ chức lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020

4.1. Trước ngày 30 tháng 9 năm 2014, Phòng Tài chính - KH hướng dẫn các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.

4.2. Các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn tổ chức lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý, gửi phòng Tài chính - KH huyện trước ngày 15 tháng 10 năm 2014.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp xã phải được Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến trước khi gửi phòng Tài chính - KH huyện tổ chức thẩm định. Kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp huyện phải được Hội đồng nhân dân huyện cho ý kiến trước khi gửi sở Kế hoạch và Đầu tư.

4.3. Phòng Tài chính - KH huyện xây dựng các cân đối lớn về thu chi ngân sách, trong đó dự kiến chi đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2016-2020 báo cáo UBND huyện trước ngày 01 tháng 11 năm 2014.

4.4. Từ ngày 05 tháng 12 đến ngày 15 tháng 12 năm 2014, UBND các xã, thị trấn tập hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 báo cáo, xin ý kiến HĐND xã vào kỳ họp cuối năm; Phòng Tài chính - KH huyện tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của huyện, trình UBND huyện. Sau khi xin ý kiến HĐND huyện, hoàn chỉnh báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 12 năm 2014.

4.5. Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam, các phòng, ban của huyện và UBND các xã, thị trấn hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của cấp ngành mình.

4.6. UBND các xã, thị trấn hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của địa phương, trình HĐND cấp xã thông qua và gửi về phòng Tài chính - KH huyện trước ngày 30 tháng 4 năm 2015. Phòng Tài chính - KH huyện hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của huyện báo cáo UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua trước ngày 20 tháng 5 năm 2015 và báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 5 năm 2015.

UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TTHĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Mặt trận TQVN tỉnh, các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng ban UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, KTTH



CHỦ TỊCH

Trần Văn Sơn